

Bản án số: **56/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 15-9-2025

V/v Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Đỗ Thị Cẩm Tú

2. Bà Đoàn Thị Kiều Oanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Điền - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7
- An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - An Giang tham gia phiên
tòa:** Bà Đoàn Thị Huỳnh Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - An Giang
xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 02/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 7
năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
53/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/8/2025 và Quyết định hoãn phiên toà số:
50/2025/QĐST-HNGĐ, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1969 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện; biên bản lấy lời khai và trong quá trình giải quyết
nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:*

Bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau năm 1990 đến nay không
đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng vài năm thì phát
sinh mâu thuẫn, nguyên nhân vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm trong
cuộc sống, mâu thuẫn ngày càng nhiều nên không thể khắc phục được.

Về con: Vợ chồng có 03 đứa con chung tên Nguyễn Hoàng Đ1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992 và Nguyễn Hoàng Đ2, sinh năm 1997.

Về tài sản: Vợ chồng không tranh chấp.

Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng.

Nay yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn Đ.

- Về con: Các con hiện đã thành niên và tự lao động, sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ: Vợ chồng không nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng, không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết..

*** *Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày và yêu cầu như trên.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Đ vắng mặt lần thứ hai, không lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.

- Đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; đối với người tham gia tố tụng bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là chưa đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, cụ thể như không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa xét xử.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những vấn đề cụ thể như sau, về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Văn Đ; về quan hệ nuôi con chung: con đã thành niên, tự lao động, sinh sống được và các đương sự không tranh chấp nên đề nghị không xem xét; về quan hệ tài sản chung: các đương sự không tranh chấp và về nợ chung: không có, không tranh chấp nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo cho bị đơn biết và quy định thời gian để bị đơn có ý kiến về việc khởi kiện “ly hôn” của nguyên đơn. Nhưng bị đơn không có ý kiến gì và cung cấp chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Do đó, Tòa án vẫn tiến hành việc giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Sau đó Tòa án nhận được đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải của nguyên đơn. Như vậy, được xác định đây là vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: “.....Một trong các đương sự đề nghị không tiến hành hòa giải”.

Nên Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên HĐXX phải hoãn phiên tòa. Quyết định hoãn phiên tòa để mở phiên tòa xét xử lần thứ hai đã được tổng đạt hợp lệ cho bị đơn, nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do, đồng thời tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không yêu cầu hoãn phiên tòa. Vì vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Theo bà C, bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền (UBND xã). Như vậy là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Đến khi có Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 (Có hiệu lực ngày 01-01-2001), các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đã có nhiều văn bản quy định, hướng dẫn việc đăng ký kết hôn đối với những trường hợp như ông bà trong thời gian 02 năm (Từ ngày 01-01-2001 đến ngày 01-01-2003) nhưng ông, bà vẫn không thực hiện. Cho đến khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 (Có hiệu lực ngày 01-01-2015) và thực tế từ khi có đơn yêu cầu xin ly hôn của bà C cho đến nay, ông bà vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, nay bà C có đơn yêu cầu xin ly hôn, thì theo quy định tại khoản 1 Điều 14, Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 Tòa án sẽ quyết định bằng bản án tuyên bố không công nhận hai người là vợ chồng.

[2.2] Về quan hệ nuôi con chung: Theo bà C, vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Hoàng Đ1, sinh năm 1990; Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1992 và Nguyễn Hoàng Đ2, sinh năm 1997, nhưng hiện nay các con đã trưởng thành, đủ 18 tuổi tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nội dung này đã được Tòa án nêu rõ trong thông báo thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đ, nhưng ông Đ vẫn không có ý kiến phản bác gì đối với ý kiến của bà C nêu ra và cũng không có yêu cầu gì khác. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

[2.3] Về quan hệ tài sản chung và quan hệ nợ chung: Theo bà C vợ chồng không tranh chấp về tài sản, không nợ ai cũng không ai nợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nội dung này cũng đã được Tòa án nêu rõ trong thông báo thụ lý vụ án và đã tổng đạt hợp lệ cho ông Đ, nhưng ông Đ vẫn không có ý kiến phản bác gì đối với ý kiến của bà C nêu ra và cũng không có yêu cầu gì khác. Vì vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, khoản 4 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 241 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1 - Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị C với ông Nguyễn Văn Đ.

2 - Về quan hệ nuôi con chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

3 - Về quan hệ tài sản chung và về quan hệ nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

4 - Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị C có đơn yêu cầu xin ly hôn nên bà C phải chịu **300.000** đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0016456 ngày 14/7/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 7 - An Giang; bà C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2025); đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- VKS KV7, tỉnh;
- Các Đ/s;
- Phòng THADS KV7;
- UBND xã An Minh;
- Lưu (HSVA, VPTA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Mỹ Linh